

Bản án số: 273/2024/HS-ST
Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ và bà Lê Thị Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2024/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024; các Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024; số 81/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024; số 87/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Nhân, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1972 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 3 lô A tổ C1, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 74/5/47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nho và bà Vũ Thị Chiến; có chồng là Võ Quang Vinh (đã chết); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; ngày 31/7/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

2. Nguyễn Văn Ánh, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1956 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ 7 phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 130 Hoàng Thiết Tâm, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải

Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/07; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khánh và bà Đặng Thị Kha (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Kim Chi; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 30/HS-TA ngày 16/9/1983 Tòa án nhân dân huyện Kiến An (nay là quận Kiến An), thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù giam về tội Làm hàng giả (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 30/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

3. Phạm Thị Hà, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1981 tại Quảng Ninh; ĐKHKTT: Tổ 2 Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 2, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Thái và bà Phạm Thị Trê; có chồng là Hoàng Tiến Hùng; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024 chuyển tạm giam; ngày 30/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

4. Nguyễn Văn Hà, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xuân và bà Hoàng Thị Huệ; có vợ là Lưu Thị Hồng; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; ngày 31/7/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

5. Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1982 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 5/22/161 Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 16/191 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiên Tạo và bà Trần Thị Căn; có chồng là Phạm Thế Huy; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 30/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

6. Phạm Văn Thủy, sinh năm ngày 10 tháng 10 năm 1953 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số 106 AB TT Cá Hộp, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 24B/113 Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, Quận Lê

Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thuân và bà Ngô Thị Khảm (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị Bắc (đã chết); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; ngày 31/7/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

7. Phạm Thanh Hoàng, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1989 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 1/171 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 36 Bạch Mã, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Vọng và bà Hoàng Thị Huệ; có chồng là Phạm Quang Huy; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; ngày 31/7/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

8. Ngô Thị Thịnh, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1962 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 161 Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi ở: BH 06-30 Vinhomes Thượng Lý, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Bảng và bà Dương Thị Tâm (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Khánh; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 41/2018/HS-PT ngày 25/01/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; ngày 31/7/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác theo dõi, nắm tình hình, Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hải Phòng phát hiện Lê Thị Nhàn, Nguyễn Văn Hà, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng đã thực hiện hành vi có dấu hiệu của việc mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) thu lợi bất chính. Ngày 20/12/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã triệu tập các đối tượng nêu trên để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận đã thành lập, mua lại nhiều công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ để mua bán trái phép hóa đơn GTGT thu lợi.

Tài liệu điều tra xác định được hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của Lê Thị Nhân cùng các đồng phạm như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của Lê Thị Nhân, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Văn Hà, Phạm Thanh Hoàng, Phạm Văn Thủy, Nguyễn Thị Hương

* Từ năm 2007 đến tháng 12/2023, Lê Thị Nhân đã thành lập 87 công ty và thuê Nguyễn Văn Hà, Phạm Thanh Hoàng, Phạm Văn Thủy làm kế toán để thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng. Theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp, tại 87 công ty trên, Lê Thị Nhân cùng Nguyễn Văn Hà, Phạm Văn Thủy và Phạm Thanh Hoàng đã ghi không nội dung, xuất bán trái phép 18.776 số hóa đơn giá trị gia tăng cùng các chứng từ ghi không tổng số tiền chưa thuế là 4.073.382.199.824 đồng, trong đó có 898 số hóa đơn được xuất bán cho chính các công ty của Nhân ghi không số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế 300.635.649.975 đồng và xuất 628 số hoá đơn cho các công ty Nhân làm chung với Ánh ghi không số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế 335.223.828.669 đồng; còn lại 17.250 số hoá đơn GTGT tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế ghi không là 3.437.522.721.180 đồng Nhân bán cho khách với giá là 1,5% tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn, thu được số tiền 51.562.840.818 đồng.

Để hợp lý hoá đầu vào cho 87 công ty trên, Lê Thị Nhân đã mua trái phép khoảng hơn 13.000 số hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ kèm theo tương ứng với tổng số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế là 3.756.795.198.908 đồng với giá 1,25% số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn qua các đối tượng Thu và Trung, ngoài ra còn sử dụng 898 số hóa đơn tại các công ty của Nhân để kê khai đầu vào cho chính các công ty của Nhân. Số tiền bỏ ra để mua hoá đơn GTGT hợp lý hoá đầu vào là 46.959.939.986 đồng, trong đó Nhân bỏ ra 42.769.642.128 đồng mua khoảng hơn 12.500 số hoá đơn GTGT ghi không số tiền hàng hoá dịch vụ là 3.421.571.370.239 đồng để hợp lý hoá đầu vào cho 87 công ty của Nhân, còn lại Nhân và Ánh mỗi người góp một nửa số tiền 4.190.297.858 đồng = 2.095.148.928 đồng mua khoảng 500 số hoá đơn GTGT ghi không số tiền hàng hoá dịch vụ là 335.223.828.669 đồng để hợp lý hoá đầu vào cho các công ty Nhân sau đó số hoá đơn này tiếp tục được xuất làm đầu vào cho các công ty của và Nhân và Ánh làm chung.

Số tiền thu lời bất chính của Nhân tại 87 công ty nêu trên là 3.900.911.339 đồng

* Từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2023, Lê Thị Nhân cùng Nguyễn Văn Ánh đã thuê người thành lập 04 công ty, thuê Nguyễn Thị Hương làm kế toán để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng tại 04 công ty gồm:

- Công ty TNHH thương binh đầu tư thương mại Thịnh Vượng, thành lập ngày 25/5/2021 có đăng ký trụ sở tại 398 Hoàng Quốc Việt, khu An Tràng, thị trấn

Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng do bị cáo Nguyễn Văn Ánh làm giám đốc. Công ty hoạt động từ tháng 5/2021 đến tháng 02/2023.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp vật liệu xây dựng Thịnh Vượng, có đăng ký trụ sở tại Thôn Đức Phong, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng do bị cáo Nguyễn Văn Ánh làm giám đốc. Công ty hoạt động từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

- Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ tổng hợp Đức Huy, thành lập ngày 31/12/2020, có đăng ký trụ sở tại số 259 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Giám đốc công ty là bị cáo Nguyễn Văn Ánh, kê khai thuế không phát sinh doanh số mua vào, bán ra.

- Công ty TNHH thương binh đầu tư thương mại Trung Kiên, thành lập ngày 05/12/2023, có đăng ký trụ sở tại số 398 Hoàng Quốc Việt, khu An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Hạnh Ngân, sinh năm: 1968, chỗ ở: Tổ 5 phường Bắc Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng làm giám đốc, kê khai thuế không phát sinh doanh số mua vào, bán ra.

Tại 02 công ty Đầu tư thương mại Thịnh Vượng và Vật liệu xây dựng Thịnh Vượng, Nhân và Ánh đã xuất bán trái phép 823 số hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 366.604.964.217 đồng, với giá là 2,25% số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn, thu về số tiền là 8.248.611.695 đồng.

Để hợp lý hoá đầu vào cho 02 công ty Thương mại Thịnh Vượng và Vật liệu xây dựng Thịnh Vượng, bị cáo Nhân và bị cáo Ánh đã mua 40 số hóa đơn từ các đối tượng Thu và Trung ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 28.690.296.083 đồng với giá 1,25% hết số tiền 358.628.701 đồng; sử dụng khoảng 500 số hóa đơn ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 335.223.828.669 đồng từ các công ty của Nhân để kê khai đầu vào, số tiền bỏ ra để mua số hoá đơn này là 4.190.297.858 đồng (như đã nêu ở phần 87 công ty của Nhân). Tổng số tiền bỏ ra để mua hoá đơn đầu vào là 4.548.926.559 đồng.

Các chi phí gồm: Số tiền thuế đã nộp thuế của các công ty này là 618.045.162 đồng; thuê người để làm thủ tục thành lập các công ty này với số tiền là 10.000.000 đồng/01 công ty tương ứng số tiền đã thuê là 40.000.000 đồng. Nguyễn Văn Ánh đã thuê Nguyễn Thị Hương để làm công việc kế toán cho 04 công ty này và trả lương trực tiếp cho Hương số tiền là 141.000.000 đồng.

Số tiền thu lời bất chính của Nhân tại 04 công ty nêu trên là 1.500.819.986 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Hương: Khoảng đầu năm 2022, Nguyễn Thị Hương được Nguyễn Văn Ánh thuê để làm các kế toán ghi viết hóa đơn, làm báo cáo thuế,

giao dịch ngân hàng cho 04 công ty gồm: Công ty TNHH thương binh đầu tư thương mại Thịnh Vượng; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp vật liệu xây dựng Thịnh Vượng; Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ tổng hợp Đức Huy; Công ty TNHH thương binh đầu tư thương mại Trung Kiên (công ty Đức Huy và Trung Kiên chưa phát sinh doanh số) để xuất bán trái phép hóa đơn, ghi khống hàng hóa, dịch vụ cho các khách hàng có nhu cầu mua trái phép hóa đơn giá trị gia tăng.

Nguyễn Thị Hương được Ánh trả lương là 141.000.000 đồng từ công việc làm kế toán cho các công ty trên. Bị cáo Hương biết việc Nguyễn Văn Ánh mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho Ánh thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. Trong thời gian trên, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, 04 công ty trên đã kê khai xuất bán được 823 số hoá đơn giá trị gia tăng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi khống chưa thuế trên hoá đơn là 366.604.964.217 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Hà: Từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2023, Hà được Lê Thị Nhân thuê để thực hiện việc chuyển khoản, giao hóa đơn, soạn thảo hợp đồng, ghi viết, xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho người mua tại 77 công ty. Nguyễn Văn Hà được Nhân trả lương 237.000.000 đồng. Hà biết việc Lê Thị Nhân mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nhưng vẫn giúp sức cho Nhân thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. Trong thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2023, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, 77 công ty trên đã kê khai xuất bán được 11.626 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi khống chưa thuế trên hoá đơn là 2.345.030.801.553 đồng.

Đối với Phạm Văn Thủy: Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2023, Phạm Văn Thủy được Lê Thị Nhân thuê để thực hiện việc giao dịch ngân hàng, chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 57 công ty. Phạm Văn Thủy được Nhân trả lương 128.000.000 đồng. Thủy biết việc Lê Thị Nhân mua bán trái phép hóa đơn giá trị nhưng vẫn giúp sức cho Nhân thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2023, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, 57 công ty trên đã kê khai xuất bán được 14.154 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi khống chưa thuế trên hoá đơn là 3.043.003.044.071 đồng.

Đối với Phạm Thanh Hoàng: Từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2023, Phạm Thanh Hoàng được Lê Thị Nhân thuê để thực hiện việc chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 40 công ty. Phạm Thanh Hoàng được Lê Thị Nhân trả lương 101.000.000 đồng. Hoàng biết việc Lê Thị Nhân mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nhưng vẫn giúp sức cho Nhân thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. Trong thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2023, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, 40 công ty trên đã kê khai xuất bán được 9.285 số

hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 2.097.718.599.662 đồng.

Căn cứ lời khai của Lê Thị Nhân, Phạm Thanh Hoàng, Phạm Văn Thủy, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Thị Hương phù hợp lời khai người có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Lê Thị Nhân đã có hành vi bán trái phép tổng số 18.073 số hóa đơn giá trị gia tăng từ 87 công ty của Nhân và 02 công ty làm chung với Nguyễn Văn Ánh, tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 3.804.127.685.397 đồng; mua trái phép khoảng hơn 13.000 số hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 3.785.795.198.907 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 5.401.731.325 đồng.

Nguyễn Văn Ánh đã có hành vi bán trái phép tổng số 823 số hóa đơn giá trị gia tăng từ 02 công ty của Ánh làm chung với Lê Thị Nhân, tương ứng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 366.604.964.217 đồng; mua trái phép khoảng hơn 500 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 363.914.124.752 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 1.399.819.987 đồng

Nguyễn Thị Hương đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Ánh bán trái phép tổng số 823 số hóa đơn giá trị gia tăng từ 02 công ty của Ánh làm chung với Lê Thị Nhân, tương ứng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 366.604.964.217 đồng; mua trái phép khoảng hơn 500 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 363.914.124.752 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 141.000.000 đồng;

Nguyễn Văn Hà đã giúp sức cho Lê Thị Nhân bán trái phép tổng số 11.626 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 2.345.030.801.553 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 237.000.000 đồng.

Phạm Văn Thủy đã giúp sức cho bị can Lê Thị Nhân bán trái phép tổng số 14.154 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 3.043.003.044.071 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 128.000.000 đồng.

Phạm Thanh Hoàng đã giúp sức cho Lê Thị Nhân bán trái phép tổng số 9.285 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 2.097.718.599.662 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 101.000.000 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Ngô Thị Thịnh:

Tài liệu điều tra thể hiện Lê Thị Nhân đã xuất bán hóa đơn GTGT tại một số Công ty của Nhân cho khách, trong đó có Ngô Thị Thịnh là người được Nhân thuê làm tạp vụ tại văn phòng số 141 Trần Văn Lan, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng từ tháng 11/2023. Quá trình làm thuê cho Nhân, Thịnh biết việc Nhân thành lập công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng nên đã nảy sinh ý định mua hóa đơn giá trị gia tăng ghi không nội dung hàng hóa, dịch vụ của Nhân để xuất bán cho khách nhằm thu lợi.

Thịnh đã mua của Nhân 66 số hóa đơn giá trị gia tăng của 03 công ty gồm Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Quang Tùng, Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại vận tải Thành Minh, Công ty TNHH vận tải thương mại tổng hợp Tuấn Thành tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 14.635.974.681 đồng với giá là 1,5% số tiền hàng hóa dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn, hết tổng số tiền là 219.539.620 đồng.

Thịnh đã xuất bán số hóa đơn này cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 1,7% số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn, thu về số tiền là 248.811.570 đồng. Sau khi trừ đi chi phí mua hóa đơn, Thịnh thu lợi bất chính số tiền là 29.271.949 đồng.

3. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Phạm Thị Hà

Quá trình điều tra Lê Thị Nhân khai nhận đã xuất bán hóa đơn GTGT cho khách, trong đó có Phạm Thị Hà, sinh năm 1981, ở khu Tân Lập 3 phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Tiến hành triệu tập ghi lời khai Phạm Thị Hà, Hà khai nhận: Hà tự thành lập một số công ty hoặc mượn giấy tờ của người khác để thành lập tổng số 06 công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ để mua bán hóa đơn GTGT thu lợi.

Căn cứ các báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn GTGT của 06 công ty nói trên xác định được: Phạm Thị Hà đã xuất bán trái phép 4.980 số hoá đơn GTGT cho các công ty khác tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 893.425.163.163 đồng (trong đó có 03 số hóa đơn Hà xuất bán cho các công ty của Hà ghi không 1.573.130.127 đồng) với giá bán hóa đơn bằng 1,7% số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn thu được số tiền là 15.161.484.562.

Để hợp thức hoá việc xuất bán trái phép hoá đơn tại 06 công ty trên, Phạm Thị Hà đã mua trái phép khoảng 3.836 số hóa đơn tương ứng với số tiền hàng hóa dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn 890.399.381.379 đồng của Lê Thị Nhân và của người phụ nữ tên Hoàn (chưa xác định được lai lịch) với giá 1,5% số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn hết số tiền là 13.355.990.720 đồng. Sau khi trừ các chi phí thì Phạm Thị Hà thu lợi bất chính được số tiền là

682.214.561 đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

- Các sổ sách, chứng từ, hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 25 con dấu tròn công ty, 26 dấu chức danh, 09 case máy tính, 04 laptop; 03 màn hình máy tính; 01 máy in; 01 bàn phím; 03 chuột máy tính, 01 máy in hóa đơn; 16 USB token,

- Số tiền 110.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính các bị cáo tự nguyện nộp lại (Ngô Thị Thịnh, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Thị Hương, Phạm Thanh Hoàng, Nguyễn Văn Hà, Phạm Văn Thủy mỗi bị cáo nộp 10.000.000 đồng, Lê Thị Nhàn nộp 20.000.000 đồng, Phạm Thị Hà nộp 30.000.000 đồng) cùng các vật chứng liên quan chuyển cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số 201/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 9 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lê Thị Nhàn, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng về tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thị Thịnh về tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Cơ quan điều tra đã xác minh đối với các đối tượng thành lập công ty, xác minh trụ sở, Giám đốc công ty, kết quả:

- + Đối tượng Phạm Thị Thu, sinh năm 1964, chỗ ở: 33/313 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là đối tượng thành lập công ty và xuất bán trái phép hóa đơn GTGT cho Lê Thị Nhàn đã chết năm 2021; đối tượng Trần Thị Hải, sinh năm 1968, đăng ký thường trú tại thôn 2 xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là đối tượng thành lập công ty cho Lê Thị Nhàn hiện đang vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để ghi lời khai.

- + Xác minh địa chỉ đăng ký kinh doanh của 91 công ty do Lê Thị Nhàn thành lập, kết quả xác định 91 công ty trên không có hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- + Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với các giám đốc của 91 công ty do Nhàn thành lập. Kết quả: 29 trường hợp giám đốc không có mặt tại địa phương; 04 trường hợp giám đốc không đến làm việc với Cơ quan điều tra; 16 công ty có Giám đốc là các bị can trong vụ án; 02 giám đốc đã chết; 40 công ty có Giám đốc khai không biết gì về các công ty do bản thân đứng tên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

+ Xác minh công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Long Thành (do thu bộ con dấu của công ty này tại nơi ở của Ngô Thị Thịnh), MSDN: 0110544517 có giám đốc là Đặng Tiểu Long, sinh năm: 1998, chỗ ở: thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu điều tra làm rõ xử lý sau.

- Xác minh đối với các doanh nghiệp kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty xuất bán hóa đơn trong vụ án:

+ Xác minh 22 Công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của Lê Thị Nhân phát hiện đối tượng Nguyễn Thị Nga có hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu và ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với bị can Nguyễn Thị Nga về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước theo Điều 203 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra độc lập.

+ Triệu tập ghi lời khai được 39 Giám đốc các công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty của Lê Thị Nhân, các Giám đốc hoặc người đại diện trình bày có việc mua bán hàng hóa thật và được người bán cung cấp hàng hóa, hóa đơn chứng từ kèm theo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự; 01 Giám đốc công ty khai nhận mua hàng hóa thật, được cung cấp hóa đơn chứng từ nhưng không đưa vào kê khai sử dụng hóa đơn, hạch toán thuế; 02 công ty Giám đốc vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan điều tra làm rõ xử lý sau.

- Xác minh đối với các doanh nghiệp kê khai xuất bán hóa đơn GTGT làm đầu vào cho các công ty của các bị can trong vụ án, giám đốc của các công ty trình bày không biết lý do vì sao đứng tên làm giám đốc các công ty này, không biết về hoạt động của các công ty này; một số giám đốc hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để ghi lời khai được nên đã tách tài liệu liên quan điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với các kế toán được Phạm Thị Hà thuê làm việc như: Nguyễn Thị Mỹ, Hà Thị Hạnh Lê nhưng không biết việc Hà thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự, đối với Hoàng Tiến Hùng là chồng Phạm Thị Hà được Hà nhờ thực hiện việc giao dịch ngân hàng tại một số công ty của Hà và đứng tên giám đốc các công ty của Hà, Hùng khai không biết và không liên quan đến việc Hà thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn tại các công ty trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự.

- Đối với đối tượng tên Trung, Hoàn đã bán hóa đơn GTGT cho Lê Thị Nhân và Phạm Thị Hà, do Nhân và Hà không khai rõ được về lai lịch của 02 đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 (áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203 đối với bị cáo Ngô Thị Thịnh); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ánh; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ngô Thị Thịnh); Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Nhân, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng, Ngô Thị Thịnh phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước;

Phạt tiền bị cáo Lê Thị Nhân từ 450 – 500 triệu đồng;

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Hà từ 230 – 250 triệu đồng;

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hà từ 210 – 230 triệu đồng;

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Hương từ 200 – 220 triệu đồng;

Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh Hoàng từ 200 - 220 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Ánh từ 250 – 300 triệu đồng;

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Thủy từ 200 – 220 triệu đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thịnh từ 200 – 220 triệu đồng.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Các sổ sách, chứng từ, hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Đối với vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh, Phạm Văn Thủy và Ngô Thị Thịnh là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Hà vắng mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại **Điều 290** Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định:

+ Lê Thị Nhàn đã bán trái phép tổng số 18.073 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 3.804.127.685.396 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 5.401.731.325 đồng.

+ Nguyễn Văn Ánh đã bán trái phép tổng số 823 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 366.604.964.217 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 1.399.819.987 đồng.

+ Phạm Thị Hà đã bán trái phép tổng cộng 4.980 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 891.852.033.036 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 682.214.561 đồng.

+ Nguyễn Văn Hà đã giúp sức cho Lê Thị Nhàn bán trái phép tổng số 11.626 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 2.345.030.801.553 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 237.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hương giúp sức cho Nguyễn Văn Ánh đã bán trái phép tổng số bán trái phép tổng số 823 số hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hóa đơn là 366.604.964.217 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 141.000.000 đồng.

+ Phạm Văn Thủy đã giúp sức cho bị can Lê Thị Nhàn bán trái phép tổng số 14.154 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 3.043.003.044.071 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 128.000.000 đồng.

+ Phạm Thanh Hoàng đã giúp sức cho Lê Thị Nhàn bán trái phép tổng số 9.285 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 2.097.718.599.662 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 101.000.000 đồng.

+ Ngô Thị Thịnh đã bán trái phép tổng cộng 66 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không chưa thuế trên hoá đơn là 14.635.974.681 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 29.271.949 đồng.

[3.1] Hành vi của các bị cáo Lê Thị Nhàn, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước với các tình tiết định khung “*có tính chất chuyên nghiệp; hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Hành vi của bị cáo Ngô Thị Thịnh đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước với tình tiết định khung “*hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

- *Về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Các bị cáo Lê Thị Nhàn, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ánh và Ngô Thị Thịnh tuy nhân thân có 01 tiền án nhưng đều đã được xóa án tích.

[6] Các bị cáo Lê Thị Nhàn, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Thị Thịnh phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn Ánh là thương binh, hiện mắc bệnh hiểm nghèo (đang chạy thận), bị cáo Phạm Văn Thủy có bố đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ánh được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Trong vụ án, các bị cáo Lê Thị Nhân, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà giữ vai trò chính, trực tiếp chỉ đạo thành lập các công ty; sử dụng các công ty do các đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn đồng thời là người trực tiếp mua bán trái phép hóa đơn. Các bị cáo còn lại là người giúp sức cho bị cáo Nhân, được thuê trả công để viết khống các hóa đơn và thực hiện các giao dịch khác liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn theo chỉ đạo của Nhân. Riêng bị cáo Thịnh là người trực tiếp mua bán trái phép hóa đơn.

- Về số tiền thu lợi bất chính:

[9] Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước:

+ Bị cáo Lê Thị Nhân phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.401.731.325 đồng. Bị cáo Nhân đã chủ động nộp số tiền 20.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001202 ngày 27/11/2024; 600.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001216 ngày 02/12/2024; 800.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001236 ngày 11/12/2024; 1.000.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001249 ngày 16/12/2024; 1.400.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001250 ngày 16/12/2024; 1.401.731.325 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001256 ngày 18/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Nhân đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.421.731.325 đồng (bị cáo nộp dư số tiền là 20.000.000 đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Văn Ánh phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.399.819.987 đồng. Bị cáo Ánh đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 1.280.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001183 ngày 11/12/2024; 200.000.000 theo Biên lai thu tiền số 0001182 ngày 11/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Ánh đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.490.000.000 đồng (bị cáo nộp dư số tiền là 90.180.013 đồng);

+ Phạm Thị Hà phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 682.214.561 đồng. Bị cáo Hà đã chủ động nộp số tiền 30.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 350.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000989 ngày 24/9/2024 302.244.561 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001077 ngày 15/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Hà đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 682.244.561 đồng (bị cáo nộp dư số tiền là 30.000 đồng).

+ Nguyễn Văn Hà phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 237.000.000 đồng. Bị cáo Hà đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 107.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001248 ngày 13/12/2024;

120.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001253 ngày 17/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Hà đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 237.000.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Hương phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 141.000.000 đồng. Bị cáo Hương đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001145 ngày 21/11/2024; 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001229 ngày 17/12/2024; 41.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001238 ngày 12/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Hương đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 141.000.000 đồng;

+ Phạm Văn Thủy phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 128.000.000 đồng. Bị cáo Thủy đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 68.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001231 ngày 10/12/2024; 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001239 ngày 12/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Thủy đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 128.000.000 đồng;

+ Phạm Thanh Hoàng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 101.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001230 ngày 10/12/2024; 41.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001252 ngày 17/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Hoàng đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 101.000.000 đồng;

+ Ngô Thị Thịnh phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 29.271.949 đồng. Bị cáo Thịnh đã chủ động nộp số tiền 10.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra; 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001139 ngày 14/11/2024; 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001221 ngày 05/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng bị cáo Thịnh đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng (bị cáo nộp dư số tiền là 728.051 đồng).

- Về quyết định hình phạt:

[10] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, làm thất thu ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa, các bị cáo đều có nguyện vọng đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Thực tế, các bị cáo đều tự nguyện nộp một khoản tiền tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để chứng minh khả năng tài chính, bảo đảm cho việc thi hành hình phạt chính là phạt tiền. Do đó, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo **cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật** được quy định tại Điều 35, khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Thị Nhân tự nguyện nộp số tiền 500.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001192 ngày 19/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Nguyễn Văn Ánh tự nguyện nộp số tiền 1.490.000.000 đồng vào Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo các Biên lai thu tiền số 0001183 ngày 11/12/2024; Biên lai thu tiền số 0001182 ngày 11/12/2024; sau khi khấu trừ toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 1.399.819.987. Số tiền còn lại để đảm bảo thi hành hình phạt là 90.180.013 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Hà tự nguyện nộp số tiền 350.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 27/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Nguyễn Văn Hà tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001195 ngày 19/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Nguyễn Thị Hương tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001184 ngày 11/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Phạm Văn Thủy tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001194 ngày 19/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Phạm Thanh Hoàng tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001191 ngày 19/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Bị cáo Ngô Thị Thịnh tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001193 ngày 19/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

- Về xử lý vật chứng:

[11] Các sổ sách, chứng từ, hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án nên không đặt ra vấn đề giải quyết;

[12] Đối với 25 con dấu tròn công ty, 26 dấu chức danh, 16 USB token chứa chữ ký số được sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[13] 09 case máy tính, 04 laptop; 03 màn hình máy tính; 01 máy in; 01 bàn phím; 03 chuột máy tính, 01 máy in hóa đơn là công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

[14] Đối với số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp tại giai đoạn điều tra, tổng cộng 110.000.000 đồng:

[14.1] Bị cáo Lê Thị Nhân nộp 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Ánh nộp 10.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị Hà nộp 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Hà nộp 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Hương nộp 10.000.000 đồng; bị cáo Phạm Văn Thủy nộp 10.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thanh Hoàng nộp 10.000.000 đồng và bị cáo Ngô Thị Thịnh nộp 10.000.000 đồng.

[14.2] Bị cáo Nhân nộp dư số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng nên cần trả lại bị cáo 20.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị Hà nộp dư số tiền thu lợi bất chính 30.000 đồng cần trả lại bị cáo Hà 30.000 đồng; bị cáo Ngô Thị Thịnh nộp dư số tiền thu lợi bất chính 728.051 đồng cần trả lại bị cáo Thịnh 728.051 đồng.

[14.3] Tổng số tiền 110.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền trả lại cho các bị cáo Lê Thị Nhân, Phạm Thị Hà, Ngô Thị Thịnh là 20.758.051 đồng; còn lại 89.241.949 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

- *Về án phí:*

[15] Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh, Phạm Văn Thủy và Ngô Thị Thịnh là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:*

[16] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 (áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203 đối với bị cáo Ngô Thị Thịnh); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm x khoản 1 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ánh); (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ngô Thị Thịnh); Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Nhân, Nguyễn Văn Ánh, Phạm Thị Hà, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Thủy, Phạm Thanh Hoàng, Ngô Thị Thịnh phạm tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Phạt tiền bị cáo Lê Thị Nhân 500.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 500.000.000 đồng bị cáo Nhân đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng **theo Biên lai thu tiền số 0001192 ngày 19/12/2024;**

- Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Hà 250.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 350.000.000 đồng bị cáo Hà đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải

Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 27/11/2024. Trả lại bị cáo Phạm Thị Hà 100.000.000 đồng;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hà 230.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 2000.000.000 đồng bị cáo Hà đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001195 ngày 19/12/2024. Bị cáo Nguyễn Văn Hà còn phải nộp số tiền 30.000.000 đồng;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Hương 220.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Hương đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001184 ngày 11/12/2024. Bị cáo Hương còn phải nộp số tiền 20.000.000 đồng;

- Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh Hoàng 220.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Hoàng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001191 ngày 19/12/2024. Bị cáo Hoàng còn phải nộp số tiền 20.000.000 đồng;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Ánh 250.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 90.180.013 đồng bị cáo Ánh đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo các Biên lai thu tiền số 0001183 ngày 11/12/2024; Biên lai thu tiền số 0001182 ngày 11/12/2024. Bị cáo Ánh còn phải nộp số tiền 159.819.987 đồng;

- Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Thủy 200.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Thủy đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001194 ngày 19/12/2024;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thịnh 200.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Thịnh đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0001193 ngày 19/12/2024.

Về số tiền thu lợi bất chính: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã nộp:

- Bị cáo Lê Thị Nhân nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.401.731.325 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001202 ngày 27/11/2024; số 0001216 ngày 02/12/2024; số 0001236 ngày 11/12/2024; số 0001249 ngày 16/12/2024; 1 số 0001250 ngày 16/12/2024; số 0001256 ngày 18/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Nguyễn Văn Ánh nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.399.819.987 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001183 ngày 11/12/2024; số 0001182 ngày 11/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Phạm Thị Hà nộp số tiền thu lợi bất chính là 682.214.561 đồng

(theo các Biên lai thu tiền số 0000989 ngày 24/9/2024; số 0001077 ngày 15/10/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Nguyễn Văn Hà nộp số tiền thu lợi bất chính là 237.000.000 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001248 ngày 13/12/2024; số 0001253 ngày 17/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương nộp số tiền thu lợi bất chính là 141.000.000 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001145 ngày 21/11/2024; số 0001229 ngày 17/12/2024; số 0001238 ngày 12/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Phạm Văn Thủy nộp số tiền thu lợi bất chính là 128.000.000 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001231 ngày 10/12/2024; số 0001239 ngày 12/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Phạm Thanh Hoàng nộp số tiền thu lợi bất chính là 101.000.000 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001230 ngày 10/12/2024; số 0001252 ngày 17/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

- Bị cáo Ngô Thị Thịnh nộp số tiền thu lợi bất chính là 29.271.949 đồng (theo các Biên lai thu tiền số 0001139 ngày 14/11/2024; số 0001221 ngày 05/12/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 17/9/2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 25 con dấu tròn công ty, 26 dấu chức danh, 16 USB token

25 dấu tròn của 25 công ty gồm:

+ Công ty TNHH TM DV và xây dựng Quang Tùng, MSDN: 0202214572;

+ Công ty TNHH ĐT TM và xây dựng DV vận tải Hà Trang, MSDN: 0202123357;

+ Công ty TNHH TM và DV Hoàng Mạnh Phúc, MSDN: 0202178740;

+ Công ty CP ĐT DV TM và vận tải Du lịch Hà Trang, MSDN: 0202224919;

- + Công ty TNHH DV TM xây dựng vận tải vật tư Trung Phát, MSDN: 0202223182;
- + Công ty TNHH DV TM xây dựng vận tải vật tư Hằng Phát, MSDN: 0202223175;
- + Công ty TNHH DV TM xây dựng VT Minh Trọng Nghĩa, MSDN: 0202223295;
- + Công ty TNHH TM DV tổng hợp giấy bao bì Thu Ngân, MSDN: 0202223305;
- + Công ty TNHH Đầu tư DV TM Tiến Trung, MSDN: 0202224595;
- + Công ty TNHH kinh doanh TM DV vận tải Hữu Đức, MSDN: 0202225140;
- + Công ty TNHH đầu tư DV TM vật liệu xây dựng Hoàng An, MSDN: 0202224041;
- + Công ty TNHH đầu tư TM và DV Trường Vĩnh Phát, MSDN: 0202165614;
- + Công ty TNHH TM và DV Ninh Phạm, MSDN: 0202224972;
- + Công ty TNHH TM DV vận tải vật liệu xây dựng Hà Anh Tuấn, MSDN: 0202224299;
- + Công ty TNHH TM DV và vận tải bao bì Minh Sáng, MSDN: 0202222118;
- + Công ty TNHH TM DV vận tải bao bì Thanh Minh Phương, MSDN: 0202221869;
- + Công ty TNHH DV TM đầu tư Hải Minh, MSDN: 0202196732;
- + Công ty TNHH TM tổng hợp 99 Anh Tuấn SL, MSDN: 2400973952;
- + Công ty TNHH SX TM và DV tổng hợp Minh Thu Huyền, MSDN: 0202197140;
- + Công ty TNHH TM DV vận tải và xây dựng Lê Hữu, MSDN: 0318100687;
- + Công ty TNHH TM và DV tổng hợp Tùng Thủy, MSDN: 2601097279;
- + Công ty TNHH TM và XNK Hùng Lâm, MSDN: 5702079497;
- + Công ty TNHH TM DV bao bì Hoàng Phương, MSDN: 0202162934;

+ Công ty TNHH TM và DV tổng hợp vật liệu XD Thịnh Vượng, MSDN: 0202195827;

+ Công ty TNHH ĐT TM và dịch vụ tổng hợp Đức Huy, MSDN: 0202074999;

26 dấu chức danh giám đốc gồm:

- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Xuân Tùng;
- + Dấu chức danh giám đốc Lê Thị Nhàn;
- + Dấu chức danh giám đốc Ngô Văn Minh;
- + Dấu chức danh giám đốc Vũ Thị Thu Trang;
- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Đức Trung;
- + Dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hương;
- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Đức Trọng;
- + Dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Ngân;
- + Dấu chức danh giám đốc Vũ Tiến Trung;
- + Dấu chức danh giám đốc Bùi Hữu Đức;
- + Dấu chức danh giám đốc Hoàng Văn An;
- + Dấu chức danh giám đốc Bùi Huy Sơn;
- + Dấu chức danh giám đốc Vũ Thị Mai;
- + Dấu chức danh giám đốc Đoàn Thùy Linh;
- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Văn Ninh;
- + Dấu chức danh giám đốc Ngô Tuấn Anh;
- + Dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hoạ;
- + Dấu chức danh giám đốc Trần Thị Phương;
- + Dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Thức;
- + Dấu chức danh giám đốc Ngô Thị Oanh;
- + Dấu chức danh giám đốc Lê Hữu Trọc;
- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Xuân Tùng;
- + Dấu chức danh giám đốc Hoàng Tiến Hùng;
- + Dấu chức danh giám đốc Phạm Văn Tiền;

+ 02 Dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Ánh.

16 USB token gom:

+ USB token công ty Tiến Trung, mã số: FF1230679665;

+ USB token công ty Thu Ngân, mã số: FF1230678561;

+ USB token công ty Trọng Nghĩa, mã số: FF1230679679;

+ USB token công ty Hoàng An, mã số: FF1230679680;

+ USB token công ty Thanh Minh Phương, mã số: FF1230671642;

+ USB token công ty Trung Phát, mã số: FF1230679675;

+ USB token công ty Minh Sáng, mã số: FF1230679667;

+ USB token công ty Hà Anh Tuấn, mã số: FF1230679673;

+ USB token công ty Hà Trang AD, mã số: 190305F00599H;

+ USB token công ty Khánh Hùng, mã số: LCS2104B00070772;

+ USB token công ty Quang Tùng, mã số: FF1220350215;

+ USB token không có tên, mã số: 5405230103027826;

+ USB token công ty Tùng Thủy, mã số: 955190360925;

+ USB token công ty Hoàng An, mã số: FF1230679663;

+ USB token công ty Lê Hữu, mã số: 540E2206030768;

+ USB token công ty Hùng Lâm, mã số: 5404190102058181.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON màu đen MFGYR-2021; ST: F77RPH3;

+ 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON màu đen MFGYR-2023; ST: BP4Y6Z3;

+ 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO V15 G3, MO:PF9XB3224087, MTM: 82TTOOATVN;

+ 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen MFGYR-2023, ST: 50040Z3;

+ 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell Inspiron có số Service Tag: 9V9WFL2, Express Service Tag: 21482122214;

+ 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu XIGMATEK của Lê Thị Nhân (thu giữ tại số 6/75 Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng);

+ 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu XIGMATEK của Lê Thị Nhân (thu giữ tại số 74/5/47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng);

+ 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu ORIENT của Lê Thị Nhân (thu giữ tại số 6/75 Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng);

+ 01 Case máy tính màu đen nhãn hiệu ORIENT của Lê Thị Nhân (thu giữ tại số 74/5/47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng);

+ 01 Case máy tính nhãn hiệu FANTOM của Lê Thị Nhân:

+ 01 case máy tính màu đen của Phạm Thị Hà;

+ 01 case máy tính màu đen của Nguyễn Văn Ánh;

+ 01 case máy tính màu đen của Nguyễn Thị Hương;

+ 01 máy in Canon L11121E LBP2900 màu trắng;

+ 01 màn hình máy tính Dell màu đen, ký hiệu E2016HV;

+ 01 màn hình máy tính Dell màu đen, ký hiệu E1916H;

+ 01 màn hình máy tính Samsung, Model: S19E310HYMXV;

+ 01 bàn phím Logitech;

+ 02 chuột Rapoo màu đen;

+ 01 chuột Genius;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Trả lại bị cáo Lê Thị Nhân số tiền 20.000.000 đồng;

- Trả lại bị cáo Phạm Thị Hà số tiền 30.000 đồng;

- Trả lại bị cáo Ngô Thị Thịnh số tiền 728.051 đồng.

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng)

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh, Phạm Văn Thủy và Ngô Thị Thịnh được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Lê Thị Nhàn, Phạm Thanh Hoàng, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Hương, Phạm Thị Hà, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Văn Hà vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà

